

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118/CV-CMC

Phủ Thọ, ngày 18 tháng 12 năm 2025

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ theo Nghị quyết số 13 ngày 18/12/2025 của Công ty Cổ phần CMC, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần CMC như sau:

### Trường hợp bổ nhiệm:

#### 1. Ông: Trịnh Kiên

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ được bổ nhiệm: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thời hạn bổ nhiệm: 18/12/2025
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 18/12/2025

#### 2. Bà: Nguyễn Thị Huyền

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ được bổ nhiệm: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thời hạn bổ nhiệm: 18/12/2025
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 18/12/2025

### Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm

#### Ông: Trần Đức Huy

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ sau khi miễn nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 18/12/2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/12/2025 tại đường dẫn: <https://cmctiles.vn/quan-he-co-dong>.

Đại diện tổ chức



NGUYỄN THỊ HUYỀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13.../2025/NQ-HĐQT

Phủ Thọ, ngày 18 tháng 12 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

(V/v: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CMC)

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần CMC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CMC cùng ngày.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua việc miễn nhiệm Ông Trần Đức Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần CMC (“Công ty”), tiếp tục đảm nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 18/12/2025.

**Điều 2.** Thông qua việc bổ nhiệm Ông Trịnh Kiên – Thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần CMC kể từ ngày 18/12/2025.

**Điều 3.** Thông qua việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Huyền – Thành viên Hội đồng quản trị làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần CMC kể từ ngày 18/12/2025.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, Đơn vị có liên quan của Công ty Cổ phần CMC chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- BKS (để biết);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN ĐỨC HUY

Phụ lục III  
Appendix III

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CURRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)  
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

Phủ Thọ, ngày 18 tháng 12 năm 2025

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: **TRẦN ĐỨC HUY**

2/ Giới tính/Sex:

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue

6/ Quốc tịch/Nationality:

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Organisation's name subject to information disclosure rules: **Công ty Cổ phần CMC**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an organization subject to information disclosure: **Thành viên Hội đồng quản trị**

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam: Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật.



- Công ty cổ phần Tasco: Phó Chủ tịch HĐQT – thành viên HĐQT độc lập.
- Công ty Cổ phần DNP Holding - Chủ tịch HĐQT.

14/ Số CP nắm giữ: **0 cổ phiếu** chiếm **0%** vốn điều lệ, trong đó/Number of owning shares: **0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which:**

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): **0 cổ phiếu**

+ Cá nhân sở hữu/Owning by Individual: **0 cổ phiếu**

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): **Không có**

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\*/List of affiliated persons of declarant:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| St<br>t<br>No | Mã<br>CK<br>Sec<br>uriti<br>es<br>sym<br>bol | Họ<br>tên<br>Name  | Tài<br>kho<br>án<br>giao<br>dịch<br>h<br>chứng<br>kho<br>án<br>(nếu<br>u<br>có)<br>Sec<br>uriti<br>es<br>tra<br>din<br>g<br>acc<br>oun<br>ts<br>(if<br>ava<br>ilab<br>le) | Chức<br>vụ<br>tại<br>công<br>ty<br>(nếu<br>có)<br>Positio<br>n at the<br>compan<br>y (if<br>availab<br>le) | Mối<br>quan<br>hệ<br>đối<br>với<br>công<br>ty/<br>người<br>i nội<br>bộ<br>Relat<br>ionsh<br>ip<br>with<br>the<br>comp<br>any/<br>inter<br>nal<br>pers<br>on | Loại<br>hình<br>Giấy<br>NSH<br>(*)<br>(CM<br>ND/<br>Pass<br>port/<br>Giấy<br>DK<br>KD)<br>Type<br>of<br>docu<br>ment<br>s<br>(ID/<br>Pass<br>port/<br>Busi<br>ness<br>Regi<br>strat<br>ion<br>Cert<br>ifica<br>te) | Số<br>Giấy<br>NSH<br>(*)/<br>NSH<br>No. | Ngày<br>cấp<br>Date<br>of<br>issue | Nơi<br>cấp<br>Place<br>of<br>issue | Địa<br>chỉ<br>trụ<br>sở<br>chính/<br>Địa<br>chỉ<br>liên<br>hệ<br>Address/<br>Head<br>office<br>address | Số<br>cổ<br>phiếu<br>sở<br>hữu<br>cuối<br>kỳ<br>Num<br>ber of<br>share<br>s<br>owne<br>d at<br>the<br>end<br>of the<br>perio<br>d | Tỷ<br>lệ<br>sở<br>hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối<br>kỳ<br>Perc<br>entag<br>e of<br>share<br>s<br>owne<br>d at<br>the<br>end<br>of the<br>perio<br>d | Thời<br>điểm<br>bắt đầu<br>là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time<br>the<br>person<br>became<br>an<br>affiliate<br>d<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>khôn<br>g<br>còn<br>là<br>người<br>i có<br>liên<br>quan<br>của<br>công<br>ty/<br>người<br>i nội<br>bộ<br>Time<br>the<br>pers<br>on<br>ceas<br>ed to<br>be<br>an<br>affili<br>ated<br>pers<br>on/<br>inter<br>nal<br>pers<br>on | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi<br>liên<br>quan<br>đến<br>mục<br>13 và<br>14)<br>Reasons<br>(when<br>arisin<br>g<br>chang<br>es<br>relate<br>d to<br>sectio<br>ns of<br>13 and<br>14) | Ghi<br>chú<br>(về<br>việc<br>khôn<br>g<br>còn<br>số<br>Giá<br>y<br>NS<br>H<br>và<br>các<br>ghi<br>chú<br>khá<br>c)<br>Notes<br>(i.e.<br>not<br>in<br>pos<br>sessi<br>on<br>of a<br>NS<br>H<br>No.<br>and<br>othe<br>r<br>note<br>s) |
|---------------|----------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1             | 2                                            | 3                  | 4                                                                                                                                                                         | 5                                                                                                          | 6                                                                                                                                                           | 7                                                                                                                                                                                                                  | 8                                       | 9                                  | 10                                 | 11                                                                                                     | 12                                                                                                                                | 13                                                                                                                                              | 14                                                                                                                                                                                          | 15                                                                                                                                                                                                                                             | 16                                                                                                                                                                                                 | 17                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1             | CV<br>T                                      | Trần<br>Đức<br>Huy |                                                                                                                                                                           | Thành<br>viên<br>Hội<br>đồng<br>quản<br>trị                                                                |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                    |                                         |                                    |                                    |                                                                                                        |                                                                                                                                   |                                                                                                                                                 | 30/08/<br>2021                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                | Miễn<br>nhiệ<br>m<br>chức<br>vụ<br>Chủ<br>tịch<br>HĐQT<br>từ<br>ngày                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                     |

|     |      |                     |  |  |  |  |            |            |  |
|-----|------|---------------------|--|--|--|--|------------|------------|--|
|     |      |                     |  |  |  |  |            | 18/12/2025 |  |
| 1.1 | CV T | Nguyễn Nhật Linh    |  |  |  |  | 30/08/2021 |            |  |
| 1.2 | CV T | Trần Nguyễn Huy Anh |  |  |  |  | 30/08/2021 |            |  |
| 1.3 | CV T | Trần Thụy Linh      |  |  |  |  | 30/08/2021 |            |  |
| 1.4 | CV T | Trần Đức Bản        |  |  |  |  | 30/08/2021 |            |  |
| 1.5 | CV T | Phạm Thị Hồng Vượng |  |  |  |  | 30/08/2021 |            |  |
| 1.6 | CV T | Nguyễn Mộng Giao    |  |  |  |  | 30/08/2021 |            |  |
| 1.7 | CV T | Bùi Xuân Hường      |  |  |  |  | 30/08/2021 |            |  |
| 1.8 | CV T | Trần Thuận Phước    |  |  |  |  | 30/08/2021 |            |  |
| 1.9 | CV T | Trần Huyền          |  |  |  |  | 30/08/2021 |            |  |

|       |      |                                  |  |  |                                                                               |       |              |             |                                            |                                                                                                              |              |         |             |  |  |  |
|-------|------|----------------------------------|--|--|-------------------------------------------------------------------------------|-------|--------------|-------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------|-------------|--|--|--|
| 1. 10 | CV T | Công ty cổ phần Tasco            |  |  | Ông Trần Đức Huy giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT -- thành viên HĐQT độc lập     | ĐK KD | 0600 2641 17 | 26/12/ 2007 | Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội     | Tầng 1 & Tầng 20, Tòa nhà Tasco, Lô HH-2, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội | 0            | 0,00 %  | 30/08/ 2021 |  |  |  |
| 1. 13 | CV T | Công ty Cổ phần DNP Holding      |  |  | Ông Trần Đức Huy giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT                                    | ĐK KD | 3600 6625 61 | 1/2/20 04   | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai        | Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai                    | 18,7 61,9 64 | 51.1 4% | 30/08/ 2021 |  |  |  |
| 1. 14 | CV T | Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam |  |  | Ông Trần Đức Huy giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật | ĐK KD | 0303 6408 80 | 24/01/ 2005 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh | 314 Lũy Bán Bích, Phường Hoà Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                            | 0            | 0,00 %  | 30/08/ 2021 |  |  |  |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any): **Không có**

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Interest in conflict with public company, public fund (if any): **Không có**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.

Người khai



TRẦN ĐỨC HUY





**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CURRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*  
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

*Phủ Thọ, ngày 18 tháng 12 năm 2025*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: **NGUYỄN THỊ HUYỀN**

2/ Giới tính/Sex:

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue

6/ Quốc tịch/Nationality:

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Organisation's name subject to information disclosure rules: **Công ty Cổ phần CMC**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an organization subject to information disclosure: **Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị**

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

**Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần DNP Holding.**





|                  |                               |  |  |
|------------------|-------------------------------|--|--|
| 1<br>.<br>0<br>2 | Nguyễn<br>Đạt<br>Hoàng<br>Phú |  |  |
| 1<br>.<br>0<br>3 | Nguyễn<br>Ngọc<br>Linh        |  |  |
| 1<br>.<br>0<br>4 | Lưu Thị<br>Dự                 |  |  |
| 1<br>.<br>0<br>5 | Nguyễn<br>Văn<br>Bán          |  |  |
| 1<br>.<br>0<br>6 | Nguyễn<br>Đạt<br>Đinh         |  |  |
| 1<br>.<br>0<br>7 | Trịnh<br>Thị Ích              |  |  |
| 1<br>.<br>0<br>8 | Nguyễn<br>Tuân<br>Khanh       |  |  |
| 1<br>.<br>0<br>9 | Nguyễn<br>Thị<br>Hằng         |  |  |
| 1<br>.<br>1<br>0 | Nguyễn<br>Thị Lan             |  |  |
| 1<br>.<br>1<br>1 | Nguyễn<br>Thị Huệ             |  |  |
| 1<br>.<br>1<br>2 | Nguyễn<br>Thúy<br>Hồng        |  |  |

|                  |  |                                      |  |  |                                  |                  |                    |                |                                                    |                                                                                                                                                  |                |            |                |  |  |  |                                                                                                                                       |
|------------------|--|--------------------------------------|--|--|----------------------------------|------------------|--------------------|----------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------|----------------|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1<br>·<br>1<br>3 |  | Nguyễn<br>Thành<br>Tài               |  |  |                                  |                  |                    |                |                                                    |                                                                                                                                                  |                |            |                |  |  |  |                                                                                                                                       |
| 1<br>·<br>1<br>4 |  | Mai<br>Văn<br>Lâm                    |  |  |                                  |                  |                    |                |                                                    |                                                                                                                                                  |                |            |                |  |  |  |                                                                                                                                       |
| 1<br>·<br>1<br>5 |  | Công ty<br>cổ phần<br>DNP<br>Holding |  |  | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan | Giấy<br>ĐK<br>KD | 3600<br>6625<br>61 | 02/01/2<br>004 | Sở Kế<br>hoạch<br>và Đầu<br>tư tỉnh<br>Đồng<br>Nai | Khu<br>công<br>nghiệp<br>Biên<br>Hòa 1,<br>đường<br>số 9,<br>Phường<br>An Bình,<br>Thành<br>phố Biên<br>Hoà,<br>Tỉnh<br>Đồng<br>Nai, Việt<br>Nam | 18,76<br>1,964 | 51.14<br>% | 14/01/2<br>025 |  |  |  | Bà<br>Nguyễn<br>Thị<br>Huyền<br>là<br>Phó<br>Tổng<br>giám<br>đốc<br>kiêm<br>thành<br>viên<br>Hội<br>đồng<br>quản<br>trị<br>công<br>ty |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any): **Không có**

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Interest in conflict with public company, public fund (if any): **Không có**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.

Người khai

  
Nguyễn Thị Huyền



**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CURRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**  
-----

*Phủ Thọ, ngày 18 tháng 12 năm 2025*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.  
To: - The State Securities Commission;  
- Hanoi Stock Exchange .

1/ Họ và tên /Full name: **Trịnh Kiên**

2/ Giới tính/Sex:

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: .

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality:

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: **Công ty Cổ phần CMC**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần DNP Hawaco

| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Securities<br>symbol | Họ tên<br>Name        | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at<br>the<br>company<br>(if<br>available) | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>công ty/<br>người<br>nội bộ<br>Relation<br>ship<br>with the<br>company/<br>internal<br>person | Loại<br>hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND<br>/<br>Passport<br>/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>documents<br>(ID/Pass<br>port/<br>Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy<br>NSH (*)/<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place<br>of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa<br>chỉ liên hệ<br>Address /<br>Head office<br>address | Số<br>cổ<br>phiếu<br>u sở<br>hữu<br>cuối<br>kỳ<br>Number of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percentage of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Thời<br>điểm<br>bắt đầu<br>là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công<br>ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became<br>an<br>affiliate<br>d person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>affiliate<br>d person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi phát<br>sinh thay<br>đổi liên<br>quan đến<br>mục 13<br>và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related to<br>sections<br>of 13 and<br>14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không<br>có số<br>Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not<br>in<br>possession<br>of a<br>NSH No.<br>and<br>other<br>notes) |
|------------|----------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                | 3                     | 4                                                                                                        | 5                                                                                        | 6                                                                                                                          | 7                                                                                                                                                                        | 8                              | 9                            | 10                           | 11                                                                                 | 12                                                                                                                  | 13                                                                                                           | 14                                                                                                                                                                                       | 15                                                                                                                                                                                            | 16                                                                                                                                                                  | 17                                                                                                                                                                        |
| 1          | C<br>VT                          | Trịnh<br>Kiên         |                                                                                                          | Thành<br>viên<br>Hội<br>đồng<br>quản<br>trị                                              |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                          |                                |                              |                              |                                                                                    |                                                                                                                     |                                                                                                              | 18/1<br>2/20<br>25                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                               | Bầu<br>làm<br>Chủ<br>tịch<br>HĐQ<br>T từ<br>ngày<br>18/12/<br>2025                                                                                                  |                                                                                                                                                                           |
| 1.0<br>1   | C<br>VT                          | Trịnh<br>Văn<br>Khiêm |                                                                                                          |                                                                                          |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                          |                                |                              |                              |                                                                                    |                                                                                                                     |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                           |

|          |         |                               |  |  |  |  |  |  |            |
|----------|---------|-------------------------------|--|--|--|--|--|--|------------|
|          |         |                               |  |  |  |  |  |  |            |
| 1.0<br>2 | C<br>VT | Nguyễn<br>Thị Vũ              |  |  |  |  |  |  |            |
| 1.0<br>3 | C<br>VT | Trịnh<br>Trung                |  |  |  |  |  |  |            |
| 1.0<br>4 | C<br>VT | Phan<br>Thị<br>Thanh<br>Bình  |  |  |  |  |  |  |            |
| 1.0<br>5 | C<br>VT | Trịnh<br>Phan<br>Trúc<br>Linh |  |  |  |  |  |  | Còn<br>nhỏ |
| 1.0<br>6 | C<br>VT | Trịnh<br>Bảo<br>Nam           |  |  |  |  |  |  | Còn<br>nhỏ |
| 1.0<br>7 | C<br>VT | Trịnh<br>Phan<br>Thục<br>Anh  |  |  |  |  |  |  | Còn<br>nhỏ |



|          |         |                                                    |  |  |                                  |                  |                |                |                                                                      |                                                                                                                                                              |   |    |  |  |                                                                            |
|----------|---------|----------------------------------------------------|--|--|----------------------------------|------------------|----------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----|--|--|----------------------------------------------------------------------------|
| 1.0<br>8 | C<br>VT | Công ty<br>Cổ phần<br>DNP<br>Hawaco                |  |  | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan | Giấy<br>ĐKK<br>D | 01088<br>59703 | 08/08/<br>2019 | Sở<br>Kế<br>hoạch<br>&<br>Đầu<br>tư<br>Thàn<br>h<br>phố<br>Hà<br>Nội | Số 25<br>phố Lý<br>Thường<br>Kiệt,<br>Phường<br>Phan<br>Chu<br>Trinh,<br>Quận<br>Hoàn<br>Kiếm,<br>Thành<br>phố Hà<br>Nội, Việt<br>Nam                        | 0 | 0% |  |  | Ông<br>Trịnh<br>Kiên<br>là<br>Thành<br>viên<br>HĐQT                        |
| 1.0<br>9 | C<br>VT | Công ty<br>Cổ phần<br>Nhựa<br>Đồng<br>Nai          |  |  | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan | Giấy<br>ĐKK<br>D | 40004<br>34893 | 27/12/<br>2005 | Sở<br>Kế<br>hoạch<br>&<br>Đầu<br>tư<br>tỉnh<br>Quảng<br>Nam          | Lô 6<br>Khu<br>Công<br>nghiệp<br>Điện<br>Nam -<br>Điện<br>Ngọc,<br>Phường<br>Điện<br>Ngọc,<br>Thị xã<br>Điện<br>Bàn,<br>Tỉnh<br>Quảng<br>Nam,<br>Việt<br>Nam | 0 | 0% |  |  | Ông<br>Trịnh<br>Kiên<br>là<br>Chủ<br>tịch<br>HĐQT                          |
| 1.1<br>0 | C<br>VT | Công ty<br>Cổ phần<br>Nước<br>sạch<br>Bắc<br>Giang |  |  | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan | Giấy<br>ĐKK<br>D | 24001<br>26106 | 14/06/<br>2005 | Sở<br>Kế<br>hoạch<br>và<br>Đầu<br>tư<br>tỉnh<br>Bắc<br>Giang         | Số 386,<br>đường<br>Xương<br>Giang,<br>Phường<br>Ngô<br>Quyên,<br>Thành<br>phố Bắc<br>Giang,<br>Bắc<br>Giang                                                 | 0 | 0% |  |  | Ông<br>Trịnh<br>Kiên<br>là<br>Thành<br>viên<br>Ban<br>Kiểm<br>soát         |
| 1.1<br>1 | CV<br>T | Công ty<br>cổ phần<br>DNP<br>Holding               |  |  | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan | Giấy<br>ĐKK<br>D | 360066<br>2561 | 02/01/2<br>004 | Sở<br>Kế<br>hoạch<br>và<br>Đầu<br>tư<br>tỉnh                         | Khu công<br>nghiệp<br>Biên Hòa<br>1, đường<br>số 9,<br>Phường<br>An Bình,<br>Thành<br>phố Biên<br>Hoà, Tỉnh                                                  | 0 | 0% |  |  | Ông<br>Trịnh<br>Kiên<br>là<br>Tổng<br>giám<br>đốc<br>kiểm<br>thành<br>viên |



